

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Thuận Nam, ngày 14 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH D (gọi tắt Công ty D).

Địa chỉ: Số G T, khu phố F, phường P, Tp P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc A, Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Lê Ngọc K, sinh năm 1985.

Bị đơn: Công ty Cổ phần X (gọi tắt Công ty X).

Địa chỉ: Số D N, khu phố H, phường L, Tp B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc V, sinh năm 1970, địa chỉ: Số E đường F, khu phố E, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện Công ty D yêu cầu Công ty X phải thanh toán cho Công ty D số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 385.001.425đ (ba trăm tám mươi lăm triệu, không trăm lẻ một nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng).

- Đại diện Công ty X xác nhận có mua vật liệu xây dựng của Công ty D hiện nay còn nợ chưa thanh toán cho công ty D số tiền 385.001.425đ (ba trăm tám mươi lăm triệu, không trăm lẻ một nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng) và đồng ý trả cho Công ty D số tiền nợ 385.001.425đ (ba trăm tám mươi lăm triệu, không trăm lẻ một nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng) nêu trên.

- Hai bên thống nhất không tính lãi suất số tiền nợ trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Công ty D và Công ty X thỏa thuận, Công ty Cổ phần X phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **9.625.036đ** (chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng). Công ty D không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty TNHH D số tiền 9.750.000đ (chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền tạm ứng án phí mà Công ty D (do ông Trần Lê Ngọc K) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004830 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận nam;
- THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Khánh Hưng

